

Số: 1568 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 29 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế sự nghiệp công lập (số lượng người làm việc)  
các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính Phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp công lập năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1288/TTr-SNV ngày 24/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập (số lượng người làm việc) của tỉnh Bình Phước năm 2019 là: **20.697** biên chế (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao và Đề án vị trí việc làm để quản lý, sử dụng và tuyển dụng theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí theo đúng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

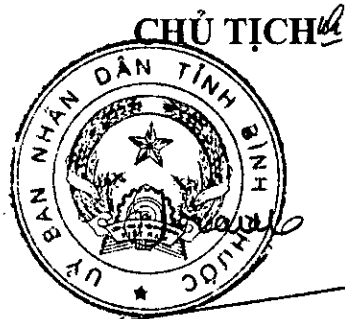
3. Giao Sở Nội vụ quản lý số biên chế dự phòng theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- TTTU;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BTC. TU;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.(H208)

10/10



*Nguyễn Văn Trâm*

**PHỤ LỤC GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC (SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC)  
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2019**  
(Kèm theo Quyết định số 1568 /QĐ-UBND ngày 29 /7 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2019	Ghi chú
1	2	3	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20,697</b>	
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>4,482</b>	
<b>I</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>11</b>	
1.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	11	
1.2	Trung tâm Tin học - Công báo	0	Chuyển 08 biên chế Trung tâm tin học Công báo về Sở TTTT
<b>II</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>19</b>	
1.1	Chi cục Văn thư lưu trữ	19	
<b>III</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>20</b>	
1.1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	20	
1.2	TT Dịch vụ bán đấu giá tài sản	0	Lý do: Tự chủ 100%
<b>IV</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>9</b>	
1.1	TT Trợ giúp Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa	9	
<b>V</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>18</b>	
1.1	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	18	Xây dựng lộ trình từng bước tự chủ hoạt động thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>	<b>0</b>	
1.1	Trung tâm Khai thác hạ tầng khu công nghiệp	0	Lý do: Tự chủ 100%
<b>VII</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>16</b>	
1.1	Khu Quản lý Bảo trì đường bộ	16	Tự bảo đảm một phần chủ hoạt động thường xuyên
<b>VIII</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>21</b>	
1.1	Trung tâm CNTT và Truyền thông	21	Tiếp nhận 08 biên chế Trung tâm tin học Công báo thuộc VP UBND tỉnh
<b>IX</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>14</b>	
1.1	Chi cục giám định xây dựng	6	
1.2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	8	Đơn vị sự nghiệp vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
<b>X</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>110</b>	
<b>XI</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>40</b>	Không giao biên chế cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường vì được giao tự chủ 100%
<b>XII</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>54</b>	
1.1	Trung tâm Dịch vụ việc làm và Bảo trợ xã hội	36	Tự bảo đảm một phần chủ hoạt động thường xuyên có lộ trình chuyển thành ĐVSN tự chủ 100%

1.2	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội	13	
*	Bộ phận Quản lý nghĩa trang liệt sĩ thuộc Phòng Người có công	5	
<b>XIII</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>102</b>	
1.1	Trung tâm Văn hóa	29	
1.2	Bảo tàng tỉnh	25	
1.3	Thư viện tỉnh	13	
1.4	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	6	Tự bảo đảm một phần chủ hoạt động thường xuyên
1.5	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao	25	Xã hội hóa để tiến tới tự chủ một phần kinh phí
1.6	BQL Căn cứ Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng Miền nam VN	4	Theo thông báo số 67/TB-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh
<b>XIV</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>1008</b>	
1.1	Bệnh viện YHCT tỉnh Bình Phước	85	
1.2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	680	
1.3	TT Kiểm soát bệnh tật	167	
1.4	TT Giám định Y khoa - Pháp y	18	
1.5	TT kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm	23	
1.6	Chi cục Dân số - KHHGD	35	
1.7	Các Trung tâm Y tế huyện, thị xã	0	
<b>XV</b>	<b>Sở Giáo dục - Đào tạo</b>	<b>2714</b>	
<b>XVI</b>	<b>Đài Phát Thanh và truyền hình</b>	<b>103</b>	
<b>XVII</b>	<b>Quỹ Phát triển đất</b>	<b>11</b>	
<b>XVIII</b>	<b>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch</b>	<b>20</b>	
<b>XIX</b>	<b>Vườn Quốc gia Bù Gia Mập</b>	<b>65</b>	
<b>XX</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề Bình Phước</b>	<b>56</b>	
<b>XXI</b>	<b>Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh (thuộc Tỉnh đoàn)</b>	<b>5</b>	Tiếp nhận 05 BC từ TT hỗ trợ Thanh niên công nhân
<b>XXII</b>	<b>Trường CĐYT Bình Phước</b>	<b>66</b>	
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>16,162</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục	13,307	
1.2	Sự nghiệp Y tế	2193	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	187	
1.4	Sự nghiệp khác	475	
<b>I</b>	<b>UBND thành phố Đồng Xoài</b>	<b>1397</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1224	
1.2	Sự nghiệp Y tế	137	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17	
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, TT Dịch vụ NN...v.v..)	19	
<b>II</b>	<b>UBND thị xã Bình Long</b>	<b>986</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	684	

1.2	Sự nghiệp Y tế	241	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16	
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, Trạm khuyến nông, GDNN-GDTX...)	45	
<b>III</b>	<b>UBND thị xã Phước Long</b>	<b>1036</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	736	
1.2	Sự nghiệp Y tế	252	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	19	
1.4	Sự nghiệp khác (TT. Dịch vụ NN, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	29	
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Đồng Phú</b>	<b>1587</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1345	
1.2	Sự nghiệp Y tế	170	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16	
1.4	Sự nghiệp khác (TT Dịch vụ NN, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	56	
<b>V</b>	<b>UBND huyện Chơn Thành</b>	<b>1129</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	896	
1.2	Sự nghiệp Y tế	173	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	18	
1.4	Sự nghiệp khác (TT. Dịch vụ Nông nghiệp, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	42	
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Hớn Quản</b>	<b>1463</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1269	
1.2	Sự nghiệp Y tế	142	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17	
1.4	Sự nghiệp khác (TT. Dịch vụ NN, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	35	
<b>VII</b>	<b>UBND huyện Lộc Ninh</b>	<b>2,020</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1629	
1.2	Sự nghiệp Y tế	297	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17	
1.4	Sự nghiệp khác (TT. Dịch vụ NN, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ, các BQLRPH...)	77	
<b>VIII</b>	<b>UBND huyện Bù Đốp</b>	<b>1013</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	791	
1.2	Sự nghiệp Y tế	167	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	18	
1.4	Sự nghiệp khác (TT Dịch vụ NN, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	37	
<b>IX</b>	<b>UBND huyện Bù Đăng</b>	<b>2602</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2176	
1.2	Sự nghiệp Y tế	321	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17	
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm Khuyến nông, Kho lưu trữ, TT.GDNN-GDTX, Ban QLRPH...)	88	
<b>X</b>	<b>UBND huyện Bù Gia Mập</b>	<b>1384</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1152	
1.2	Sự nghiệp Y tế	180	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17	
1.4	Sự nghiệp khác (TT. Dịch vụ NN, Kho Lưu trữ, TT.GDNN-GDTX...)	35	



<b>XI</b>	<b>UBND huyện Phú Riềng</b>	<b>1549</b>	
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1409	
1.2	Sự nghiệp Y tế	113	
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15	
1.4	Sự nghiệp khác (Kho Lưu trữ, TT. Dịch vụ NN...)	12	
<b>C</b>	<b>DỰ PHÒNG</b>	<b>53</b>	

**Ghi chú:**

- Những đơn vị sự nghiệp công lập sau 02 năm (năm 2018 và năm 2019) tỷ lệ giảm chưa đạt 5,0% thì những năm tiếp theo sẽ giảm tỷ lệ cao hơn 2,5%/năm (đảm bảo mỗi đơn vị tinh giản biên chế từ năm 2018 đến năm 2021 là 10%, tương ứng mỗi năm 2,5%).

- Ở các huyện, thị xã, thành phố thì sự nghiệp giáo dục và đào tạo giảm 1,2 % còn các sự nghiệp khác như văn hóa, y tế...vẫn thực hiện cắt giảm biên chế theo tỷ lệ 2,5%.

- Giao Sở giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, ưu tiên bố trí biên chế cho 02 trường THPT chuyên Quang Trung và Bình Long theo quy định.

- Thực hiện Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 điều chuyển 05 biên chế viên chức từ Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân tỉnh về Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh (thuộc Tỉnh đoàn), kể từ ngày 01/01/2019.

- Bổ sung 23 biên chế cho Nhà Thiếu nhi cấp huyện.